

Số: 53 /2026/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 17 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

- *Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:* Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Hồng Ngoãn

- *Thư ký phiên họp:* Bà Đinh Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu tham gia phiên họp:* Bà Đặng Ngọc Anh - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2026/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* **Bà Teo Thị H**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Bản H 1, xã Kh L, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Chị Tao Thị L**, sinh ngày 15/10/1999.

Địa chỉ: Bản H 1, xã Kh L, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

2. **Anh Lù Văn D**, sinh ngày 22/5/1993;

Địa chỉ: Bản H 1, xã Kh L, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân xã Kh L, tỉnh Lai Châu; địa chỉ: **bản Kh L**, xã Kh L, tỉnh Lai Châu.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Q- Chức vụ: Chủ tịch. **Vắng mặt - có đơn xin vắng mặt.**

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự của người yêu cầu bà Teo Thị H trình bày:

Bà có con gái là Tào Thị L, sinh ngày 15/10/1999, đã đăng ký kết hôn với anh Lù Văn D, sinh ngày 22/5/1993 vào ngày 20/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (hiện nay là UBND xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 40. Chị Tào Thị L có ngày sinh chính xác là ngày 15/10/1999. Khi đăng ký kết hôn vào ngày 20/6/2016, chị L mới 16 tuổi 8 tháng 05 ngày. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị L chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị L và anh D chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh, chị không còn tình cảm với nhau. Từ cuối năm 2023, chị L và anh D không còn chung sống với nhau. Đến nay, nhận thấy tình cảm của anh D và chị L không còn, việc kết hôn giữa anh, chị là trái pháp luật nên bà đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh D và chị L.

Bà H cung cấp căn cước công dân, xác nhận nơi cư trú cho Tòa án thể hiện chị L sinh ngày 15/10/1999.

Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tào Thị L trình bày: Chị và anh Lù Văn D đăng ký kết hôn ngày 20/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Bản Lang trên cơ sở tự nguyện. Khi đăng ký kết hôn, anh D đã cung cấp giấy tờ tùy thân cho cán bộ xã, còn chị L chỉ khai trong tờ khai và cam kết về các thông tin nhân thân. Chị L đã cung cấp Giấy khai sinh và đơn xin xác nhận nhân thân có xác nhận của Công an xã Khổng Lào thể hiện chị sinh ngày 15/10/1999. Thời điểm đăng ký kết hôn, do muốn được đăng ký kết hôn để làm Giấy khai sinh cho cháu Lù Bảo Huy là con chung của chị và anh D nên chị đã khai chị sinh ngày 15/5/1998. Quá trình chung sống, giữa chị và anh D xảy ra mâu thuẫn do không có cùng quan điểm về lối sống. Chị và anh D không còn chung sống từ năm 2023 đến nay, hiện tại chị không còn tình cảm với anh D. Theo đề nghị của bà Teo Thị H là mẹ đẻ của chị đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh D, chị nhất trí. Về con chung, chị và anh D có 01 con chung là cháu Lù Bảo Huy, sinh ngày 10/01/2016. Hiện tại, cháu Huy đang sống cùng anh D tại Bản H 1, xã Kh L, tỉnh Lai Châu. Chị và anh D tự thỏa thuận, anh D sẽ nuôi dưỡng cháu Huy cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lù Văn D trình bày: Việc đăng ký kết hôn giữa anh và chị Tào Thị L vào ngày 20/6/2016 là tự nguyện. Khi đăng ký kết hôn anh đã đủ độ tuổi đăng ký kết hôn

theo quy định của pháp luật, còn chị L thì chưa đủ độ tuổi. Tại thời điểm đó, anh và chị L cần đăng ký kết hôn để làm Giấy khai sinh cho con nên đi đăng ký kết hôn, cán bộ xã cũng đã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn cho anh chị và anh chị cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2016. Anh và chị L về chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống. Anh và chị L ly thân từ năm 2023 đến nay. Hiện tại, anh không còn tình cảm với chị L. Theo đề nghị của bà Teo Thị H, là mẹ đẻ của chị L đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị L, anh nhất trí. Về con chung, anh và chị L có 01 con chung là cháu Lù Bảo Huy, sinh ngày 10/01/2016. Cháu Huy hiện đang sống cùng anh và bố mẹ đẻ của anh Hợp 1, xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu. Anh và chị L thỏa thuận, anh sẽ nuôi dưỡng cháu Huy cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, anh và chị L tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết việc dân sự, ngày 27/02/2026, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu xác định:

Việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Lang (nay là UBND xã Khổng Lào) của chị Tao Thị L và anh Lù Văn D thực hiện không đảm bảo đúng quy định. Tại sổ đăng ký kết hôn thể hiện việc anh D có cung cấp giấy tờ tùy thân còn chị L không cung cấp giấy tờ tùy thân khi đăng ký kết hôn nhưng giấy tờ tùy thân của anh D không lưu trữ theo hồ sơ đăng ký kết hôn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào tỉnh Lai Châu. Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Q- Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào - vắng mặt tại **phiên họp, có đơn xin vắng** mặt đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Tao Thị L và anh Lù Văn D theo đơn yêu cầu của bà Teo Thị H do tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Tao Thị L không đủ tuổi theo quy định tại khoản **1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 29, Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 367, 369 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa

thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; điểm a khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11, Điều 12, Điều 12, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Teo Thị H: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lù Văn D và chị Tao Thị L theo giấy chứng nhận kết hôn Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 20 tháng 6 năm 2016 do Ủy ban nhân dân xã Bản Lang cấp. Không công nhận anh Lù Văn D và chị Tao Thị L là vợ chồng hợp pháp kể từ khi chị L đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: giao cháu Lò Bảo H cho anh Lù Văn D nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị L có quyền thăm nom các cháu mà không ai có quyền cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: anh chị không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

- Về lệ phí: bà Teo Thị H không phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

UBND xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lù Văn D và chị Tao Thị L theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu về hủy việc kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nay là xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; **Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.**

Tại phiên họp người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lù Văn D và chị Tao Thị L vắng mặt, Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào đại diện theo pháp luật ông Đỗ Văn Q- Chủ tịch UBND xã có đơn đề nghị giải

quyết vắng mặt. Tòa án tiến hành mở phiên họp là đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Anh Lù Văn D và chị Tao Thị L đăng ký kết hôn ngày 20/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nay là xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ vào giấy khai sinh cấp năm 2005, căn cước công dân, xác nhận thông tin về cư trú, đơn xin xác nhận thông tin nhân thân của chị Tao Thị L của thể hiện chị L sinh ngày 15/10/1999, do vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị Tao Thị L mới được 16 tuổi 8 tháng 05 ngày nên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại **khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014**. Đến thời điểm hiện tại, chị L đã đủ tuổi kết hôn nhưng quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, không hạnh phúc, đã sống ly thân. Anh D, chị L, UBND xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu nhất trí việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của bà Teo Thị H. Căn cứ theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, cần chấp nhận yêu cầu của bà Teo Thị H về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh D và chị L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 20/6/2016 của Ủy ban nhân dân xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nay là **UBND xã Khổng Lào**, tỉnh Lai Châu.

[3] Về hậu quả pháp lý của hủy việc kết hôn trái pháp luật.

Do việc kết hôn giữa anh Lù Văn D và chị Tao Thị L vi phạm **khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014** là kết hôn trái pháp luật nên kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, anh Lù Văn D và chị Tao Thị L phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh D và chị L có 01 con chung là cháu Lù Bảo H, sinh ngày 10/01/2016. Cháu H hiện đang sống cùng anh D và bố mẹ đẻ của anh D tại Bản H 1, xã Kh L, tỉnh Lai Châu. Anh D và chị L nhất trí sau khi chấm dứt quan hệ vợ chồng, anh D sẽ nuôi dưỡng cháu Huy cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Do đó, cần giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp nguyện vọng của anh D, chị L, với điều kiện thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D và chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh D, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lù Văn D và chị Tao Thị L theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm d khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Teo Thị H không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo, quyền kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 29; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Điều 362; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; **Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án;** Điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; **khoản 1,** điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Teo Thị H. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lù Văn D và chị Tao Thị L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43, ngày 05/8/2019 của Ủy ban nhân dân xã Bản Lang, huyện Phong, tỉnh Lai Châu nay là UBND xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu.

2. Về hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:

- Anh Lù Văn D và chị Tao Thị L phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung cháu Lù Bảo Huy, sinh ngày 10/01/2016 cho anh Lù Văn D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lù Văn D và chị Tao Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Lù Văn D và chị Tao Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nay là Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lù Văn D và chị Tao Thị L theo quy định của pháp luật.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Teo Thị H không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3;
- UBND xã Khổng Lào;
- Người yêu cầu;
- Người có QLVNQLQ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Hồng Ngẫu

